

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HNGĐ-ST

Ngày 30-7-2018

V/v không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Ông Đỗ Xuân Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 120/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc "Không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2608/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh LYB, sinh năm 1981; hiện cư trú: HQ.

Chị H có mặt, anh LYB vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn Chị Phạm Thị Thu H trình bày: Chị và anh LYB quen biết nhau qua Công ty môi giới kết hôn tại Hàn Quốc khoảng 02 tháng và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán ở Việt Nam, có giấy chứng nhận kết hôn của Cơ quan có thẩm quyền Hàn Quốc vào ngày 12 tháng 02 năm 2016. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống một thời gian ngắn thì anh LYB quay trở lại Hàn Quốc còn Chị H vẫn ở Việt Nam, thỉnh thoảng Chị H và anh LYB gọi điện cho nhau vài lần nhưng thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng về ngôn ngữ, tính cách và lối sống không hợp nhau. Trong thời gian đó Chị H được biết anh LYB không có ý

định bảo lãnh cho chị sang để vợ chồng đoàn tụ. Chính vì vậy, giữa chị và anh LYB không thể làm thủ tục ghi chú kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam. Nay Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh LYB có quan hệ vợ chồng.

Về con chung và tài sản chung: Chị và anh LYB không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) bị đơn là anh LYB trình bày thống nhất với Chị H về quá trình kết hôn, lý do xin ly hôn, con chung, tài sản chung và đề nghị không công nhận anh và Chị H có quan hệ vợ chồng.

Do anh LYB ở nước ngoài nên theo khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Anh LYB hiện đang cư trú tại Hàn Quốc, cả Chị H và anh LYB đều có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng không công nhận vợ chồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2]. *Về sự vắng mặt của đương sự:* Anh LYB vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin ly hôn và đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh LYB.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân:* Việc sống chung giữa Chị H và anh LYB không có hạnh phúc, không ai còn quan tâm đến ai. Nay cả hai cùng xác định tình cảm không còn, do đó việc Chị H và anh LYB cùng đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng là hoàn toàn chính đáng cần được chấp nhận. Theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 3 Thông tư 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 và Điều 17 Nghị định 24/2013/NĐ-CP ngày 28/3/2013, quan hệ giữa Chị H và anh LYB mặc dù có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài nhưng chưa làm thủ tục ghi chú tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam nên việc đăng ký kết hôn này không có giá trị pháp lý. Vì vậy, Chị H và anh LYB chỉ được coi là nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không được pháp luật Việt Nam công nhận là vợ chồng.

[4]. *Về con chung và tài sản chung:* Chị H và anh LYB không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Chị H và anh LYB được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 266; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3 Thông tư 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Phạm Thị Thu H và anh LYB.

2. Về con chung và tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh LYB không có con chung và tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0010808 ngày 09/7/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Chị Phạm Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh LYB được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Vinh Đỗ Xuân Quyết

Lương Ngọc Dũng